

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Trọng.

Ông Phú Trần Anh Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM THÁI S (S Chùa), sinh năm: 2002 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 20/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/10/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/8/2019 bị Công an huyện T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2020. (Được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự); bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Châu Nguyễn Xuân Hữu Quốc Kh, sinh ngày: 02/9/2008; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Huy Xô, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Nguyễn Xuân Hữu Quốc Kh:

1. Anh Nguyễn Hữu Long, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Kim Chi, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2022, Phạm Thái S rủ Nguyễn Xuân Hữu Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2008, trú tại Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận đi trộm cắp tài sản, Kh đồng ý. S mượn xe mô tô biển kiểm soát 85D1-312.17 của bà Trần Thị L chở Kh đi đến đường ĐT701 (đường Quốc Phòng) thuộc Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu FIMEX, biển kiểm soát 85R7-2705 của ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1975, trú tại Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, đang dừng ở bên phải cùng chiều (hướng từ Cà Ná đi Phước Dinh), không có người trông coi, xe không khoá cô nên S đến rút dây điện ổ khóa, nổ máy. S kêu Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85D1-312.17 chạy về trước trả cho bà L, S điều khiển xe vừa lấy trộm của ông H chạy theo sau. Lúc này, anh Phạm Huy Xô đang chặn dê phát hiện, truy đuổi theo S, đồng thời gọi báo Công an xã C chốt chặn. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe trộm cắp được đến khu vực cầu Oằn thuộc thôn Lạc S 2, xã C, huyện T bị Công an xã C bắt quả tang, bàn giao Phạm Thái S và vật chứng cho Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG, ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của xe mô tô nhãn hiệu FIMEX, biển kiểm soát 85R7-2705 là 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTN ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 24/8/2022 tại đường ĐT 701 thuộc Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) cùng với Nguyễn Xuân Hữu Quốc Kh (Đến ngày phạm tội thì Kh 13 tuổi 11 tháng 22 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp của anh Huỳnh Ngọc H 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 85R7-2705, có giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện T.

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích mà tái phạm; xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Ngọc H yêu cầu bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) bồi thường số tiền 450.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại anh Huỳnh Ngọc H là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Huỳnh Ngọc H 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 85R7-2705 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với cháu Nguyễn Xuân Hữu Quốc Kh là người giúp sức cho bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội Kh 13 tuổi 11 tháng 22 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kh là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với chị Trần Thị L khi cho bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) mượn xe mô tô biển kiểm soát 85D1-312.17, chị L không biết bị cáo S sử dụng xe mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/8/2022.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Huỳnh Ngọc H và bị cáo Phạm Thái S (S Chùa).

Buộc bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Ngọc H số tiền 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thái S (S Chùa) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/12/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến